

Bản án số: 116/2018/HS-ST
Ngày 07- 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Nhật

Bà Tạ Thanh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tuấn M (tên gọi khác Trần Ngọc Tuấn M), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1985; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Q và bà Ngô Thị L; có vợ là Đặng Thị M1 và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 288/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2013, chấp hành xong án phí ngày 10/9/2012; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2018 đến ngày 05 tháng 4 năm

2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã TB, thành phố T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Đinh Đức Hùng, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cressida màu vàng, biển kiểm soát 17A-037.75 từ công ty TNHH M1 đến khu vực phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, M xuống xe đi bộ khoảng 30 mét, gặp và mua ma túy của một người nam giới khoảng 25 tuổi không biết tên, địa chỉ mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, đựng trong một túi ni lông màu trắng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, M cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải lên ô tô để đi tìm chỗ sử dụng nhưng chưa kịp đi thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Đức H, tổ công tác thu tại lòng tay phải của M 01 túi ni lông màu trắng bên trong có một gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, M khai nhận là Hêrôin mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy vào trong phong bì dán kín có chữ ký của M và hai người chứng kiến. Tổ công tác yêu cầu M và mời người chứng kiến và đưa ô tô 17A-037.75 về trụ sở Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm việc, Tại đây kiểm tra người M thu tại túi quần hậu bên phải của M 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tuấn M, số tiền 8.630.000 đồng và thu tại túi quần bên phải phía

trước 01 điện thoại di động Nokia1280 màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc. Kiểm tra xe ô tô 17A-037.75, không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 115/KLGD-PC54 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu gửi giám định thu của Trần Tuấn M là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,1731 gam (không phải một nghìn bảy trăm ba mươi mốt gam)”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 1195/CT-VKSTP ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) từ 15 đến 18 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo M 0,1731 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1573 gam.

- Trả lại bị cáo M 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tuấn M, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ đen, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc và số tiền 8.630.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại khu vực phường H, thành phố Th, tỉnh Thái Bình, Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 túi ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1731 gam để sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo M phù hợp với lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Đức H. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018; biên bản niêm phong vật chứng tại Công an phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 02 tháng 4 năm

2018; bản Kết luận giám định số: 115/KLGD-PC54 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”*.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Tuấn M phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giảm nhẹ

cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng do bị cáo M tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Trần Tuấn M 0,1731 gam (không thấy một nghìn bảy trăm ba mươi một gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1573 gam (không thấy một nghìn năm trăm bảy mươi ba gam) trong phong bì niêm phong số 115/KLGD là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ 01 ví giả da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Tuấn M, số tiền 8.630.000 đồng (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7.3] Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cressida, màu vàng, biển kiểm soát 17A- 037.75 là tài sản hợp pháp của anh Vương Đức H1 cho anh Mai Ngọc T1 mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 02 tháng 4 năm 2018 bị cáo M mượn chiếc xe ô tô nói trên nhưng không nói với anh T1 là đi mua ma túy. Ngày 22 tháng 6 năm 2018, Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe cho anh Vương Đức H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) 01 năm (một năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02 tháng 4 năm 2018).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) 0,1731 gam (không phải một nghìn bảy trăm ba mươi một gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1573 gam (không phải một nghìn năm trăm bảy mươi ba gam) trong bao niêm phong số 115/KLGD.

2.2. Trả lại bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Tuấn M, số tiền 8.630.000 đồng (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đỏ đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen bạc nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 18 tháng 7 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001281 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn M (tên gọi khác: Trần Ngọc Tuấn M) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng